

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Bùi Xuân Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019, đối với:

Bị cáo: **Phan Văn M**, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Cha: Phan Văn C, sinh năm 1939. Mẹ: Hồ Thị C, sinh năm 1942. Vợ: Lâm Thị T, sinh năm: 1977. Con: 03 người (Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003). Tiền sự; Tiền án: Không. Bị bắt trong trường hợp đầu thú ngày 31/01/2019, sau đó chuyển tạm giam đến nay (Bị cáo tạm giam có mặt).

Bị hại: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Luật sư **Nguyễn Văn Trung** (Có mặt)- Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc chi nhánh Quốc Khởi, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn M trú tại ấp Đại T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khoảng đầu năm 2018, M đến thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau để tìm ghe đi biển. Tại thị trấn S thì M có quen và nhờ Nguyễn Quang T tìm ghe cho M đi biển. T đồng ý cho M đến ở trong nhà mình thuộc khóm 4, thị trấn S. Đồng thời, T lo chỗ ăn, ngủ cho M, khi nào M đi biển thì số tiền ứng của chuyến đi sẽ được trừ vào tiền ăn ở, mua sắm phí. Ngày 16/8/2018, M đi biển vào bờ thì T đến đón vào nhà T để ở. Tại đây M xin tiền T về quê, T nói với M là M đã hứa đi thêm một chuyến biển nữa nhưng giờ đòi về quê nên T không cho tiền. Lúc này giữa M và T cự cãi, T dùng tay đánh M thì được Phạm Thị X (vợ T) can ngăn. Khoảng 15 giờ, ngày 17/8/2018, trong lúc T đang nằm ngủ trên võng ở trong nhà mình thì M lấy cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 40cm của gia đình T để trên bếp. M cầm dao tay phải chém vào chân T 01 nhát làm bị thương ở 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải, làm (vỡ) vỡ xương 1/3 trên xương chày phải. M bỏ chạy đến bên phà khóm 4, thị trấn S thì bị người dân phát hiện bắt giữ. Qua làm việc, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 40cm; 01 cái võng bằng lưới màu xanh dài 2,7m, có 4 lớp lưới, bị đứt 2 lớp lưới trên cùng, kích thước 35 x 30cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận đối với Nguyễn Quang T như sau: 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải, kích thước 10cm x 0,5cm. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ 10%. Mề (vỡ) vỡ xương 1/3 trên xương chày phải. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế là 11%.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phan Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 40cm; 01 cái võng bằng lưới màu xanh dài 2,7m, có 4 lớp lưới, bị đứt 2 lớp lưới trên cùng, kích thước 35 x 30cm. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng, bị hại đồng ý.

Bị cáo thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

Bị hại cũng như luật sư thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 17/8/2018 tại nhà của bị hại Nguyễn Quang T thuộc khóm 4, thị trấn S, huyện T, bị cáo M đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại: điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; xâm phạm trực tiếp đến tính mạng sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại dẫn đến thương tích là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện cho bằng được với lỗi cố ý trực tiếp và hậu quả dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể là 11%. Mặc khác, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước, mà ở đây xuất phát từ việc bị cáo hỏi mượn tiền nhưng bị hại không cho nên bị cáo âm ứ trong lòng rồi dùng dao chém bị hại. Như vậy, cho thấy bị cáo là tên tội phạm nguy hiểm, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác nên có mức hình phạt áp dụng cho bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo, đồng thời để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng về hành vi của mình theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng, bị hại đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu được nhận lại các vật chứng: 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 40cm; 01 cái võng bằng lưới màu xanh dài 2,7m, có 4 lớp lưới, bị đứt 2 lớp lưới trên cùng, kích thước 35 x 30cm. Xét, đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên trả lại cho bị hại là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 4.500.000 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Văn M bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang T số tiền 90.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Quang T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phan Văn M không thi hành xong khoản tiền trên, bị cáo Phan Văn M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị hại Nguyễn Quang T các vật chứng: 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 40cm; 01 cái võng bằng lưới màu xanh dài 2,7m, có 4 lớp lưới, bị đứt 2 lớp lưới trên cùng, kích thước 35 x 30cm (Vật chứng được Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm) và 4.500.000 đồng (án phí dân sự có giá ngạch).

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang